

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Xây dựng hạ tầng khu dân cư mới khu phố 2 Liên Sơn, thị trấn Kim Tân (đọc đường tránh quốc lộ 45), huyện Thạch Thành của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thạch Thành

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1149/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của UBND tỉnh về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; giấy phép môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường của các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh;

Theo Nghị quyết số 42/NQ-HĐND ngày 24/12/2021 của Hội đồng nhân dân huyện Thạch Thành về việc Quyết định chủ trương đầu tư dự án Xây dựng hạ tầng khu dân cư mới khu phố 2 Liên Sơn, thị trấn Kim Tân (đọc đường tránh quốc lộ 45), huyện Thạch Thành;

Xét Văn bản số 110/STNMT-BVMT ngày 5/01/2022 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường về kết quả thẩm định báo cáo ĐTM dự án Xây dựng hạ tầng khu dân cư mới khu phố 2 Liên Sơn, thị trấn Kim Tân (đọc đường tránh quốc lộ 45), huyện Thạch Thành của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thạch Thành;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 154/Tr-STNMT ngày 06/3/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Xây dựng hạ tầng khu dân cư mới khu phố 2 Liên Sơn, thị trấn Kim Tân (đọc đường tránh quốc lộ 45), huyện Thạch Thành (sau đây gọi là

Dự án) của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thạch Thành (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại thị trấn Kim Tân, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước UBND tỉnh về kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Xây dựng hạ tầng khu dân cư mới khu phố 2 Liên Sơn, thị trấn Kim Tân (dọc đường tránh quốc lộ 45), huyện Thạch Thành của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thạch Thành thực hiện tại thị trấn Kim Tân, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Thạch Thành, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thạch Thành và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3, QĐ;
- Bộ TN&MT (để b/c);
- UBND TT Kim Tân (để giám sát);
- Các ngành có liên quan;
- Lưu: VT, CCBVMT, PgNN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Đức Giang

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
Dự án Xây dựng hạ tầng khu dân cư mới khu phố 2 Liên Sơn, thị trấn
Kim Tân (đọc đường tránh quốc lộ 45), huyện Thạch Thành của
Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thạch Thành

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023 của
Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

1. Thông tin chung dự án:

1.1. Thông tin chung:

- Tên dự án: Xây dựng hạ tầng khu dân cư mới khu phố 2 Liên Sơn, thị trấn Kim Tân (đọc đường tránh quốc lộ 45), huyện Thạch Thành.
- Địa điểm thực hiện: thị trấn Kim Tân, huyện Thạch Thành.
- Chủ dự án: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thạch Thành
- + Đại diện: (Ông) Nguyễn Đức Luận Chức vụ: Phó Giám đốc.
- + Địa chỉ liên hệ: Thị trấn Kim Tân, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất:

a. Phạm vi dự án: Khu đất lập dự án đầu tư có diện tích 45.367,22m², thuộc địa giới hành chính thị trấn Kim Tân; ranh giới được xác định như sau:

- Phía Bắc giáp đất sản xuất nông nghiệp và đất ở;
- Phía Nam giáp đất sản xuất nông nghiệp và đất ở;
- Phía Đông giáp đất sản xuất nông nghiệp;
- Phía Tây giáp đất ở kế tiếp là hành lang đường tỉnh 516B.

b. Quy mô, công suất dự án:

Đầu tư xây dựng đồng bộ hạ tầng kỹ thuật khu dân cư mới khu phố 2 Liên Sơn, thị trấn Kim Tân (đọc đường tránh quốc lộ 45), huyện Thạch Thành với tổng diện tích 45.367,22m²; bao gồm các hạng mục: San nền, giao thông, cấp nước, thoát nước và hệ thống cấp điện sinh hoạt, điện chiếu sáng hoàn chỉnh.

Quy mô sử dụng đất của dự án là 45.367,22m², trong đó:

- + Đất ở liền kề: 19.841,1 m² xây dựng 153 lô nhà chia lô quy mô từ 1-5 tầng.
- + Đất ở biệt thự: 1.628,0m² xây dựng 4 lô biệt thự quy mô từ 1-3 tầng.
- + Đất công viên, cây xanh: 1.555,39m²
- + Đất bãi đỗ xe: 1.127,12m²
- + Đất hạ tầng kỹ thuật: 235,7m²
- + Đất giao thông nội khu: 20.979,91 m².
- *Quy mô dân số:* Khoảng 900 người.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

a. Giải phóng mặt bằng:

Tổng diện tích giải phóng mặt bằng dự án là 45.367,22m².

b. Thiết kế san nền:

San nền bổ sung các vị trí trũng, thấp để đảm bảo cao độ khớp nối phù hợp với các tuyến giao thông theo quy hoạch; cao độ thiết kế san nền tại các lô đất không chế từ +10,5m đến +11,3m.

c. Giao thông:

Toàn bộ phần đầu tư trong giai đoạn này có 5 tuyến đường có tổng chiều dài $L = 1.043,2\text{m}$;

+ Tuyến số 2 có chiều dài $L = 135,1 \text{ m}$.

+ Tuyến số 3 có chiều dài $L = 135,1 \text{ m}$.

+ Tuyến số 4 có chiều dài $L = 58,8 \text{ m}$.

+ Tuyến số 5 có chiều dài $L = 457,0 \text{ m}$.

+ Tuyến số 6 có chiều dài $L = 257,2 \text{ m}$.

d. Hệ thống cấp nước:

- Mạng lưới đường ống được thiết kế theo kiểu mạng vòng kết hợp mạng hở.

- Mạng dịch vụ là mạng cung cấp nước trực tiếp đến các đối tượng sử dụng nước, đường kính ống từ D50-:-D110. Trên mạng dịch vụ này được quy hoạch thành mạng hở, tại những điểm đầu nối với đường ống thuộc mạng phân phối đều có van khóa không chế.

- Mạng ống cấp được không chế bởi các tê, cút, van khoá.

- Ống cấp nước dịch vụ đầu vào ống cấp nước chính phải có đai khởi thủy.

- Ống cấp nước sử dụng ống nhựa HDPE, áp lực làm việc $PN = 8 \text{ bar}$.

- Đường ống thiết kế đặt trên hè chôn sâu tối thiểu $0,7 \text{ m}$ tính từ đỉnh ống.

- Các ống cấp nước được đặt trên hè, những đoạn qua đường, tùy thuộc vào chiều sâu sẽ được đặt trong ống lồng bảo vệ. Đường kính ống lồng lớn hơn các ống tương ứng hai cấp tùy trường hợp thực tế.

- Dưới các phụ kiện van, tê, cút của tuyến ống chính cần đặt các gối đỡ bê tông.

- Mạng lưới đường ống cấp nước cứu hoả là mạng lưới chung kết hợp với cấp nước sinh hoạt, dịch vụ.

e. Hạ tầng thoát nước:

- Hệ thống thoát nước mưa gồm hệ thống rãnh thoát nước B500 bố trí dọc tuyến giao thông nội bộ khu vực có độ dốc $i \geq 0,1\%$ thoát ra tuyến mương nội đồng khu vực phía Đông Bắc dự án.

- Nước thải được xử lý sơ bộ qua các công trình xử lý do các hộ dân tự xây dựng bao gồm bể tự hoại 3 ngăn và bể tách dầu mỡ sau đó được dẫn về trạm XLNT hợp khối bằng vật liệu Composite gồm 2 modul với công suất $60\text{m}^3/\text{ngày đêm}/1 \text{ modul}$ đặt ngầm tại vị trí khu hạ tầng kỹ thuật phía Đông dự án để tiếp tục xử lý đạt QCCP theo QCVN 14: 2008/BTNMT (cột B), sau đó vào hệ thống cống tròn bê tông cốt thép (đường kính D300), có hệ thống hố ga thu thăm trên tuyến bố trí dọc vỉa hè của các tuyến đường xung quanh các công trình thuộc dự án, trung bình cứ 30m bố trí 1 hố ga thăm thoát ra tuyến mương nội đồng khu vực phía Đông Bắc dự án (Toạ độ điểm đầu nối thoát nước thải

là: X = 2226254.68; Y = 570218.91) rồi đi vào sông Bưởi nằm phía Bắc dự án, cách dự án 250m.

g. Hệ thống cấp điện, chiếu sáng:

Tuyến điện trung áp dịch chuyển thiết kế theo cấp điện áp 22KV và đi ngầm theo vỉa hè. Cấp hạ thế từ các trạm biến áp đi ngầm trên vỉa hè. Các nhà tủ gom công tơ bố trí ngoài trời trên vỉa hè. Vị trí tủ gom công tơ được bố trí trên vỉa hè trên cột bê tông treo dây điện nằm ở vị trí giáp giữa 2 nhà. Trong các tủ bố trí các aptomat nhánh bảo vệ.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước từ 02 vụ trở lên với diện tích 25.429,9m².

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

2.1. Các công trình và hoạt động giai đoạn thi công:

- Giải phóng mặt bằng khu vực dự án.
- Thi công san nền khu vực dự án.
- Thi công hệ thống giao thông khu vực dự án.
- Thi công hệ thống thoát nước khu vực dự án.
- Thi công hệ thống cấp nước khu vực dự án.
- Thi công cấp điện sinh hoạt, điện chiếu sáng.

2.2. Các công trình và hoạt động giai đoạn vận hành:

- Thi công các công trình nhà ở.
- Sinh hoạt của người dân khu vực dự án.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư:

3.1. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh trong giai đoạn thi công xây dựng:

3.1.1. Nước thải, khí thải:

a. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải:

- Nước thải sinh hoạt công nhân phát sinh khoảng 4,6 m³/ngày, trong đó: Nước thải từ quá trình tắm rửa, giặt giũ, vệ sinh tay chân 2,3 m³/ngày; Nước thải từ quá trình vệ sinh 2,3 m³/ngày. Thành phần chủ yếu gồm: Chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, Coliform,...

- Nước thải từ quá trình rửa xe khoảng 6,2 m³/ngày. Thành phần chủ yếu gồm: Cặn lơ lửng, dầu mỡ,...

- Lượng nước mưa chảy tràn tại khu vực công trường thi công 200,34 lit/s. Thành phần chủ yếu: Bùn đất, rác thải, chất rắn lơ lửng,...

b. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

- Bụi và khí thải từ hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu thi công các hạng mục hạ tầng kỹ thuật gồm: bụi và khí thải từ phương tiện vận chuyển

nguyên vật liệu phục vụ thi công dự án, bụi cuốn theo lớp xe. Thành phần gồm bụi vô cơ, khí CO, SO₂, NO₂.

- Bụi và khí thải từ hoạt động thi công các hạng mục hạ tầng kỹ thuật gồm: bụi từ đào đắp trên công trường, trút đổ nguyên vật liệu, thi công công trình, bụi và khí thải từ các máy móc thiết bị tiêu thụ dầu DO, bụi từ hoạt động vệ sinh móng đường cấp phối đá dăm trước khi láng nhựa, khí thải từ hoạt động tưới nhựa dính bám và từ lớp Mặt đường bê tông nhựa trong quá trình thi công. Thành phần gồm bụi vô cơ, khí CO, SO₂, NO₂.

3.1.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại:

a. Quy mô tính chất của chất thải rắn:

- Chất thải rắn sinh hoạt: Phát sinh khoảng 55 kg/ngày, chủ yếu là thức ăn thừa của công nhân, nhựa, giấy, bìa carton, nilong, vỏ chai nhựa, vỏ hộp...

- Khối lượng phát quang thảm phủ thực vật: 17,05 tấn.

- Tổng khối lượng đất bóc đất hữu cơ, bùn nạo vét là: 14.649,99 m³.

- Bao bì xi măng: 277,66 kg.

- Chất thải rắn từ quá trình xây dựng vật liệu rời như cát, đá dăm,...: 70,51 tấn.

- Chất thải rắn từ các loại vật liệu sử dụng trong quá trình thi công như mẫu sắt thép thừa, gỗ cốp pha loại, gạch vỡ...: 13,93 tấn.

b. Quy mô tính chất của chất thải nguy hại:

- Chất thải rắn nguy hại phát sinh gồm: Giẻ lau chùi máy móc, vỏ chai đựng dầu nhớt, pin, ắc quy, nhựa...khối lượng khoảng 4,0 kg/tháng.

- Chất thải lỏng nguy hại không phát sinh trong quá trình thi công dự án.

3.1.3. Một số tác động môi trường khác

a. Tác động do, tiếng ồn, độ rung:

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ các hoạt động thi công của các loại máymóc, thiết bị trên công trường. Các đối tượng bị tác động bao gồm người dân sinh sống xung quanh khu vực dự án, công nhân thi công tại công trường và người dân tham gia giao thông qua khu vực dự án.

b. Các rủi ro, sự cố môi trường:

- Rủi ro, sự cố bom mìn tồn lưu;

- Rủi ro, sự cố tai nạn lao động;

- Rủi ro, sự cố cháy nổ;

- Rủi ro, sự cố cố ngộ độc thực phẩm;

- Rủi ro, sự cố do dịch bệnh.

3.2. Giai đoạn vận hành:

3.2.1. Nước thải, khí thải:

a. Quy mô, tính chất của nước thải:

- Lưu lượng nước mưa chảy tràn khoảng 393,8 lit/s. Thành phần chủ yếu: Bùn đất, rác thải, chất rắn lơ lửng,...

-Tổng lưu lượng nước thải sinh hoạt là $108\text{m}^3/\text{ngày}$. Trong đó: Nước thải vệ sinh: $32,4\text{m}^3/\text{ngày}$; nước thải ăn uống: $32,4\text{m}^3/\text{ngày}$; nước thải tắm giặt: $43,2\text{m}^3/\text{ngày}$. Thành phần chủ yếu bao gồm: Chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, Coliform, dầu mỡ...

b. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

Bụi và khí thải trong giai đoạn vận hành của dự án chủ yếu là phát sinh từ: Hoạt động của phương tiện giao thông; hoạt động sinh hoạt của các hộ gia đình; mùi hôi từ công trình xử lý nước thải và chất thải rắn; hoạt động xây dựng của các hộ gia đình. Phạm vi tác động chủ yếu trong khuôn viên dự án. Thành phần khí thải chủ yếu: NO_2 , SO_2 , CO ,...

3.2.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại:

a. Quy mô tính chất của chất thải rắn:

Chất thải phát sinh từ sinh hoạt của các hộ dân khoảng $1.170\text{kg}/\text{ngày}$. Chất thải rắn dễ phân huỷ gồm: thức ăn thừa, lá cây, thức ăn dư thừa...; Chất thải rắn tái chế: nhựa, nilon, vỏ đồ hộp, giấy...; Chất thải rắn khó phân huỷ: Thủy tinh, sành sứ,...

b. Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:

Chất thải nguy hại phát sinh từ sinh hoạt khoảng $11,7\text{ kg}/\text{ngày}$. Thành phần chủ yếu bao gồm: Bóng đèn huỳnh quang thải, pin thải,...

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án:

4.1. Giai đoạn xây dựng:

4.1.1. Về thu gom và xử lý nước thải:

a. Các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm do nước mưa chảy tràn gồm:

- Không tập trung các loại vật liệu gần các mương thoát nước. Trong quá trình thi công thường xuyên kiểm tra, nạo vét các tuyến kênh mương thoát nước tạm đảm bảo quá trình thoát nước tốt không gây ngập úng.

- Che chắn khu vực thi công, phân luồng nước mưa chảy tràn, hạn chế thấp nhất lượng nước mưa chảy qua khu vực thi công kéo theo bùn đất vào hệ thống thoát nước chung của khu vực. Nhà thầu thi công cần phải thu dọn các chất rơi vãi trong khi san lấp, đào móng hạn chế các chất rơi vãi bị cuốn theo nước mưa.

- Đối với khu vực thi công xây dựng ngoài việc thi công san nền tạo độ dốc thiết kế cần đào thêm các mương thông thủy có kích thước $0,3 \times 0,4\text{m}$, trên các đường thoát nước cứ khoảng 50 m bố trí một hố thu có kích thước $0,7\text{m} \times 0,7\text{m} \times 0,5\text{m}$ để làm nhiệm vụ lắng sơ bộ các chất rắn lơ lửng trước khi thải nguồn nước mưa vào môi trường tiếp nhận.

- Tại bãi đổ thải, đổ thải đến đâu thực hiện đầm nén, san gạt, lu lèn đến đó để phòng tránh nước mưa chảy tràn cuốn theo đất, cát ra môi trường.

b. Các biện pháp thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt:

- Nước thải tắm rửa, giặt giũ, vệ sinh tay chân có lưu lượng $2,3\text{ m}^3/\text{ngày}$ thu gom về bể lắng kích thước: $2,0\text{m} \times 1,5\text{m} \times 1,0\text{ m}$ (bể lắng nước rửa xe) thời

gian lắng 2h, xây dựng bằng cách đào hồ, dùng vải địa kỹ thuật (HDPE) lót đáy và thành chống thấm, trước khi thoát vào hệ thống thoát nước chung của khu vực.

- Nước thải vệ sinh lưu lượng 2,3 m³/ngày được xử lý bằng 05 nhà vệ sinh di động, kích thước nhà vệ sinh (Bể chứa chất thải: 500 lít; Bể chứa nước dự trữ: 400 lít). Hợp đồng với đơn vị chức năng định kỳ hút bùn cặn (tần suất 02 ngày/lần) đem đi xử lý.

c. Biện pháp giảm thiểu tác động do nước thải xây dựng:

Lưu lượng lớn nhất 6,2 m³/ngày thu gom về 1 bể lắng dung tích 3m³ (kích thước 2,0m x 1,5m x 1,0 m) để loại bỏ chất rắn lơ lửng và dầu mỡ. Váng dầu mỡ được thu gom, lưu giữ và xử lý cùng với chất thải nguy hại. Căn cứ lưu lượng và thời gian lưu để bố trí hồ lắng cho phù hợp.

4.1.2. Về bụi, khí thải:

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động gồm: Quần áo bảo hộ, mũ, khẩu trang, kính... theo quy định, công nhân phải được bố trí thời gian nghỉ ngơi hợp lý.

- Phun nước tạo độ ẩm, giảm nồng độ bụi phát tán trong khu vực thi công và tuyến đường Quốc lộ 45 và tuyến đường tỉnh 516B hiện trạng phía Tây dự án với tần suất ít nhất 04 lần/ngày sao cho bề mặt cần làm ẩm được tưới đều không tạo ra lầy hóa, với lượng nước ngày lớn nhất khoảng 4,0 m³/ngày. Nước dùng để làm ẩm được lấy từ sông Bưởi gần khu vực dự án.

- Đảm bảo tất cả các thiết bị thi công cơ giới đưa vào sử dụng đạt tiêu chuẩn quy định của Cục đăng kiểm về mức độ an toàn kỹ thuật và môi trường.

- Các phương tiện vận chuyển cần phải được phủ bạt để tránh làm rơi vãi vật liệu trên đường có thể gây mất an toàn giao thông.

- Lắp dựng rào tôn xung quanh khu vực thi công dự án để ngăn cách giữa khu vực thi công dự án và các khu vực xung quanh, chiều dài rào tôn là 1.096,23m, chiều cao rào tôn là 2,5m.

4.1.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải rắn thông thường:

a. Biện pháp giảm thiểu chất thải rắn sinh hoạt:

Trang bị 3 thùng đựng rác có nắp đậy với dung tích 50 lít tại khu vực lán trại của công nhân để thu gom rác thải sinh hoạt, hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom đưa đi xử lý với tần suất 01 lần/ngày.

b. Biện pháp giảm thiểu chất thải rắn xây dựng:

+ Đối với thảm phủ thực vật có khối lượng khoảng: 17,05 tấn sẽ được người dân xung quanh dự án tận dụng làm thức ăn chăn nuôi.

+ Đối với cát, đá rơi vãi có khối lượng khoảng: 70,51 tấn trong toàn bộ thời gian thi công, thực hiện thu gom sau mỗi ca làm việc, tận dụng làm vật liệu san nền tại dự án.

+ Đối với loại chất thải rắn như bìa catton, các mẫu sắt thừa, bao bì xi măng có khối lượng khoảng 14,21 tấn trong giai đoạn triển khai xây dựng...thu gom với tần suất 01 lần/ngày và bán cho các cơ sở thu mua phế liệu trên địa bàn.

+ Đối với đất đào bóc phong hóa có khối lượng 14.649,99 m³, vận chuyển đi đổ thải tại khu vực nhà văn hoá thôn 1, Tân Sơn, thị trấn Kim Tân có diện tích 5.000 m².

4.1.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải nguy hại

- Chất thải rắn nguy hại: Trang bị sử dụng 2 thùng chứa dung tích 50 lit/thùng có dán nhãn mác, nắp đậy theo đúng quy định; lượng chất thải rắn nguy hại này được lưu trữ tạm tại khu vực riêng rộng 10m², theo mặt bằng khu lán trại. Hợp đồng với đơn vị chức năng để vận chuyển, xử lý theo đúng quy định về quản lý chất thải nguy hại.

- Chất thải lỏng nguy hại: Lượng dầu thải không phát sinh nhưng trong quá trình thi công. Tuy nhiên, để đề phòng trường hợp có dầu thải phát sinh do quá trình sửa chữa sự cố phát sinh trên công trường, chủ đầu tư trang bị 01 thùng chứa (dung tích 50l) có dán nhãn mác, nắp đậy theo đúng quy định để chứa chất thải lỏng nguy hại và được lưu giữ cùng chất thải rắn nguy hại.

4.2. Giai đoạn vận hành

Sau khi xây dựng hoàn chỉnh hạ tầng kỹ thuật cho Khu dân cư, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thạch Thành sẽ bàn giao lại cho UBND thị trấn Kim Tân chịu trách nhiệm quản lý khu dân cư. Do đó trách nhiệm sau khi bàn giao công trình và đi vào vận hành thuộc về các hộ gia đình và UBND thị trấn Kim Tân. Các biện pháp giảm thiểu tác động cụ thể như sau:

4.2.1. Về thu gom và xử lý nước thải:

a. Các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm do nước mưa chảy tràn gồm:

- *Trách nhiệm của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thạch Thành:*

+ Thiết kế, xây dựng rãnh thoát nước B500 tổng chiều dài là 2.016m gồm hệ thống rãnh xây vỉa hè và hệ thống rãnh qua đường thoát về hướng Đông sau đó thoát ra tuyến mương nội đồng khu vực phía Đông Bắc dự án.

+ Các hố ga thiết kế theo loại hộp giữ nước và có lưới chắn rác, nắp và lưới chắn rác sử dụng bằng gang đúc sẵn tạo mỹ quan.

- Trách nhiệm của UBND thị trấn Kim Tân

+ Yêu cầu các hộ dân khi thi công xây dựng nhà phải xây dựng hệ thống thoát nước mưa phù hợp để đấu nối với hệ thống thoát nước mưa của khu dân cư.

+ Hợp đồng với đơn vị chức năng nạo vét định kỳ các hố ga để loại bỏ rác, cặn lắng, bùn thải, vận chuyển xử lý đúng quy định.

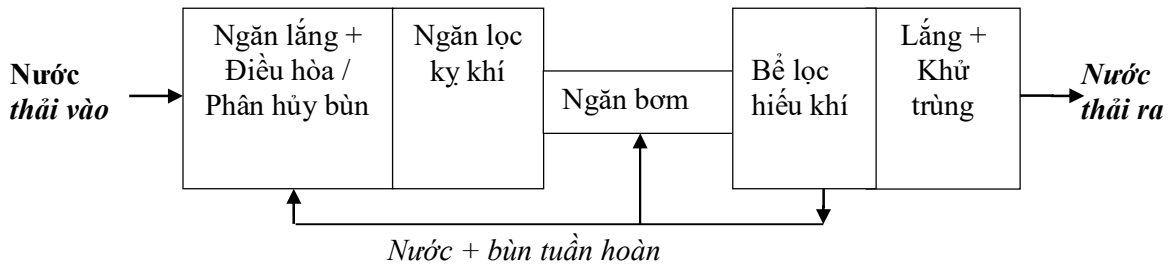
b. Các biện pháp thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt:

- *Trách nhiệm của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thạch Thành:*

+ Xây dựng hoàn chỉnh hệ thống thu gom nước thải, đặt sẵn các vị trí chờ đấu nối tại mỗi hộ gia đình để sau này các hộ gia đình vào đầu tư sẽ đấu nối vào đường ống chờ này và thoát nước vào hệ thống thoát nước chung theo định hướng quy hoạch.

+ Xây dựng hoàn chỉnh trạm XLNT hợp khối bằng vật liệu Composite gồm 2 modul với công suất 60 m³/ngày đêm/1modul đặt ngầm tại vị trí khu hạ tầng kỹ thuật phía Đông dự án để xử lý toàn bộ nước thải sinh hoạt từ các hộ dân sau khi xử lý sơ bộ. Nước thải xử lý đạt QCCP theo QCVN 14: 2008/BTNMT (cột B), sau đó dẫn vào hệ thống cống tròn bê tông cốt thép (đường kính D300), có hệ thống hố ga thu thăm do Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thạch Thành xây dựng được bố trí dọc vỉa hè của các tuyến đường xung quanh các khu công trình thuộc dự án, trung bình cứ 30m bố trí 1 hố ga thăm thoát ra tuyến mương nội đồng khu vực phía Đông Bắc dự án (Toạ độ điểm đầu nối thoát nước thải là: X = 2226254.68; Y = 570218.91) rồi đi vào sông Bưởi nằm phía Bắc dự án, cách dự án 250m. Sơ đồ xử lý của trạm XLNT hợp khối bằng vật liệu Composite như sau:

Sơ đồ nguyên lý hoạt động của hệ thống XLNT hợp khối bằng vật liệu Composite như sau:



Sau khi trạm xử lý nước thải thị trấn Kim Tân có công suất 3.000m³/ngày.đêm được xây dựng theo quy hoạch tại Quyết định số 1523/QĐ-UBND ngày 06/05/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt đồ án xây dựng vùng huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2045), dừng hoạt động của trạm XLNT hợp khối tại chỗ, đầu nối nước thải phát sinh tại dự án về trạm xử lý nước thải thị trấn Kim Tân theo quy hoạch.

- *Trách nhiệm của các hộ dân:*

+ Các hộ dân khi xây dựng nhà cửa phải có biện pháp thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ công nhân, không làm ô nhiễm môi trường.

+ Yêu cầu các hộ dân tự xây dựng tại mỗi công trình nhà liền kề (bể tự hoại dung tích 2m³, kích thước dài x rộng x sâu = 2,0m x 1,0m x 1,0m và bể tách dầu mỡ dung tích 0,27m³, kích thước dài x rộng x sâu = 0,9m x 0,6m x 0,5m); công trình biệt thự (bể tự hoại dung tích 2m³, kích thước dài x rộng x sâu = 2,0m x 1,0m x 1,0m và bể tách dầu mỡ dung tích 0,36m³, kích thước dài x rộng x sâu = 1,2m x 0,6m x 0,5m) đầu nối vào đường ống chờ trên hệ thống thu gom nước thải do Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thạch Thành xây dựng.

- *Trách nhiệm của UBND thị trấn Kim Tân*

+ Thuê đơn vị có chức năng kiểm tra, nạo vét định kỳ hệ thống đường ống dẫn nước thải, kịp thời phát hiện hỏng hóc, mất mát để có kế hoạch sửa chữa, thay thế, bổ sung định kỳ (6 tháng/lần) chế phẩm vi sinh vào các ngăn phân hủy vi sinh để nâng cao hiệu quả làm sạch của công trình xử lý nước thải

+ Đưa ra quy định và yêu cầu các hộ gia đình vào đầu tư xây dựng phải cam kết không để rơi vãi hóa chất, dung môi hữu cơ, xăng dầu, xà phòng,... vào hệ thống thoát nước. Các chất này làm thay đổi tính chất nước thải, thay đổi môi trường sống của các vi sinh vật, do đó giảm hiệu quả xử lý của các công trình xử lý sau này sau khi thoát vào hệ thống thoát nước chung theo định hướng quy hoạch.

4.2.2. Về bụi, khí thải

a. Trách nhiệm của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thạch Thành:

- Bố trí cây xanh trên vỉa hè khu vực dự án theo quy hoạch để cải thiện môi trường và tăng vẻ đẹp. Cây xanh được trồng là các loại cây ít rụng lá, dễ chăm sóc. Bố trí các cây to như cây cọ dầu, bằng lăng,... ở dưới chân được che phủ nền bằng cây cỏ lá lạc cho hoa quanh năm, tạo độ ẩm cho đất, tăng mỹ quan cho khu vực dự án.

b. Trách nhiệm của các hộ dân:

- Các hộ dân khi xây dựng nhà cửa phải có biện pháp thu gom, quản lý vật liệu; hạn chế rơi vãi, phát tán bụi, khí thải ra môi trường xung quanh; khi vận chuyển nguyên nhiên vật liệu phục vụ thi công dự án, yêu cầu nhà cung cấp phủ bạt kín, chở đúng tốc độ và tải trọng xe theo quy định, phun nước dập bụi khu vực thi công vào những ngày nắng nóng...

- Tiến hành phun tưới nước làm ẩm mặt đường, vỉa hè khu vực trước phần đất của mình trong những ngày hanh nóng nhằm hạn chế một phần bụi, đất cát có thể theo gió phát tán vào không khí.

- Chủ động vệ sinh hàng ngày đối với khu vỉa hè trong phạm vi phía trước mỗi khu nhà.

- Để rác đúng quy định về thời gian và địa điểm.

- Đối với khu vực nhà bếp phải trang bị bộ phận hút, lọc mùi trước khi thải ra môi trường.

- Bổ sung chế phẩm khử mùi đối với các bể phốt xử lý nước thải sinh hoạt.

c. Trách nhiệm của UBND thị trấn Kim Tân:

- Thuê đơn vị có chức năng thường xuyên nạo vét, khơi thông cống rãnh thu gom nước thải, thoát nước mưa và định kỳ phun hóa chất khử trùng khu vực cống rãnh thoát nước trong khu vực dự án.

- Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển bùn từ hệ thống thoát nước đi xử lý theo quy định.

4.2.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý CTR, CTNH

a. Trách nhiệm của các hộ dân:

- Các hộ gia đình phân loại, thu gom chất thải rắn phát sinh thành 4 loại: chất thải có khả năng tái sử dụng, tái chế; chất thải thực phẩm; chất thải tro; chất thải nguy hại trong sinh hoạt. Bố trí thiết bị chứa chất thải thực phẩm đảm bảo kín, không rò rỉ ra môi trường. Thu gom chất thải tro, chất thải nguy hại trong sinh hoạt bỏ vào các thiết bị chứa do UBND thị trấn bố trí.

- Chi trả phí dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải theo quy định của pháp luật.

- Giữ gìn vệ sinh nơi ở và nơi công cộng, thu gom, tập kết CTRSH, CTNH đúng nơi quy định; không được vứt CTRSH, CTNH ra môi trường không đúng nơi quy định; tham gia các hoạt động vệ sinh môi trường khu phố, đường làng, ngõ xóm, nơi công cộng do chính quyền địa phương, các tổ chức đoàn thể phát động.

- Dọn dẹp, giữ gìn vệ sinh môi trường trong khu đất thuộc quyền sử dụng của mình, vỉa hè trước và xung quanh khu vực.

- Hỗ trợ cơ quan quản lý nhà nước trong công tác điều tra, khảo sát xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý CTRSH, CTNH.

- Giám sát và phản ánh các vấn đề liên quan đến chất lượng cung ứng các dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý CTRSH, CTNH; các vi phạm đối với Quy định này đến UBND cấp huyện.

c. Trách nhiệm của UBND thị trấn Kim Tân.

- Cung cấp các tiêu chuẩn, quy chuẩn môi trường hiện hành liên quan đến CTR, CTNH cho các hộ gia đình; có chương trình, kế hoạch cụ thể trong việc nạo vét cống rãnh và thông báo rộng rãi cho người dân toàn khu dự án biết trước khi triển khai.

- Chịu trách nhiệm quản lý hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH, CTNH của hộ gia đình tại dự án và các tổ chức tự quản trên địa bàn; định kỳ xây dựng và triển khai kế hoạch tổng vệ sinh môi trường.

Trang bị các thùng rác màu đen có nắp đậy, loại 120 lít (đặt tại các nhà văn hóa thôn, trạm y tế, công sở xã để thu gom CTNH từ hoạt động của các gia đình. Phổ biến, tuyên truyền và hướng dẫn người dân thu gom, phân loại và thải bỏ CTNH đúng quy định theo kế hoạch của UBND xã. Hợp đồng với các đơn vị chức năng xử lý đúng quy định.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thạch Thành

Theo điểm b, khoản 2, Điều 111, Luật BVMT 2020, Điều 97, Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/1/2022, dự án “Xây dựng hạ tầng khu dân cư mới khu phố 2 Liên Sơn, thị trấn Kim Tân (đọc đường tránh quốc lộ 45), huyện Thạch Thành” không thuộc đối tượng bắt buộc phải thực hiện quan trắc và giám sát môi trường.

6. Các điều kiện có liên quan đến môi trường:

- Thực hiện đầy đủ các nội dung trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Trong quá trình chuẩn bị, triển khai thực hiện dự án đầu tư trước khi vận hành, trường hợp có thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thạch Thành có trách nhiệm thực hiện theo đúng quy định tại Khoản 4, Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 27, Nghị định số

08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định theo quy định tại Điều 114 của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Tuân thủ các quy định hiện hành về môi trường, đất đai, xây dựng; tài nguyên, lâm nghiệp; an ninh, quốc phòng; bảo tồn đa dạng sinh học; khai thác, xả nước thải vào nguồn nước; các quy định về phòng cháy chữa cháy, ứng cứu sự cố và các quy định pháp luật khác có liên quan trong quá trình thực hiện dự án nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu những rủi ro cho môi trường.

- Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Thực hiện yêu cầu khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường./.